

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 83/2021/DS-ST

Ngày 06 – 5 – 2021

V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Phùng Vinh;

Ông Nguyễn Hoàng Dân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:
Ông Quách Quang Bảo – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 557/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng dịch vụ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2021/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyên phát nhanh TP.

Địa chỉ: đường Đ, phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1986 theo giấy ủy quyền số: 07/2020/GUQ ngày 16/11/2020 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Tạm trú: đường L, khóm M, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 18/12/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Văn M trình bày:

Vào ngày 06/11/2019 giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyên phát nhanh TP chi nhánh MT (gọi tắt Công ty TP) và bà Trần Thị T có ký kết hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ chuyển phát nhanh phương thức COD số 965/290A01/2019/HĐDVCPN/JT-THITUYEN. Nội dung hợp đồng là Công ty TP cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh và đồng thời chuyển trả COD (thu hộ tiền hàng) cho bà T đúng hạn và đầy đủ.

Đến ngày 26/12/2019 Công ty TP và bà Trần Thị T tiếp tục ký thỏa thuận bổ sung số 02/2019/TTBS, nội dung Công ty TP tạm ứng cho bà T số tiền 30.000.000đ nhằm đảm bảo việc thu hộ tiền hàng và hoàn tạm ứng sau khi kết thúc hợp đồng.

Do hợp đồng số 965/290A01/2019/HĐDVCPN/JT-THITUYEN ngày 06/11/2019 đã hết hạn nên Công ty TP thu hồi số tiền tạm ứng theo thỏa thuận bổ sung số 02/2019/TTBS ngày 26/12/2019. Vì vậy Công ty TP yêu cầu bà Trần Thị T hoàn trả số tiền 30.000.000đ. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Đối với bà Trần Thị T: Tòa án đã niêm yết hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng bà T vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị áp dụng: Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 513 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Trần Thị T hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyển phát nhanh TP số tiền 30.000.000đ.

+ Án phí bị đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị T đã được niêm yết hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng bà vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ chuyển phát nhanh phương thức COD số 965/290A01/2019/HĐDVCPN/JT-THITUYEN ngày 06/11/2019 và thỏa thuận bổ sung số 02/2019/TTBS ngày 26/12/2019 giữa Công ty TP chi nhánh MT và bà Trần Thị T được ký kết trên tinh thần tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật. Xét hợp đồng số 965/290A01/2019/HĐDVCPN/JT-THITUYEN ngày 06/11/2019 các bên đã thực hiện xong, hiện không tranh chấp. Nay nguyên đơn chỉ yêu cầu giải quyết đối với thỏa thuận bổ sung số 02/2019/TTBS ngày 26/12/2019. Tuy nhiên, hợp đồng thỏa thuận bổ sung số 02/2019/TTBS ngày 26/12/2019 được ký kết dựa trên tinh thần của hợp đồng số 965/290A01/2019/HĐDVCPN/JT-THITUYEN. Xét nội dung thỏa thuận bổ sung số 02/2019/TTBS ngày 26/12/2019 là Công ty TP tạm ứng cho bà T số tiền 30.000.000đ để thực hiện cung cấp và sử dụng dịch vụ chuyển phát nhanh phương thức COD (thu hộ tiền hàng), sau khi kết thúc hợp đồng số 965 bà T có nghĩa vụ hoàn lại số tiền 30.000.000đ mà Công ty TP đã tạm ứng. Tại chứng từ giao dịch phiếu hạch toán – Mẫu EB-HT thể hiện ghi có cho tài khoản 0191000347798 tên tài khoản Trần Thị T số tiền 30.000.000đ, điều này chứng minh bà T có nhận số tiền 30.000.000đ theo thỏa thuận bổ sung số 02/2019/TTBS ngày 26/12/2019. Do đó Công ty TP yêu cầu bà Trần Thị T hoàn trả số tiền 30.000.000đ là có cơ sở chấp nhận. Đối với bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án,

bà cũng không gửi văn bản nêu ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Trần Thị T có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty TP số tiền 30.000.000đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 513, 514 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Trần Thị T hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyển phát nhanh TP số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyển phát nhanh TP có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà T không thi hành xong khoản tiền trên, thì còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị T phải chịu 1.500.000đ (Chưa nộp). Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyển phát nhanh TP không phải chịu án phí, ngày 25/12/2020 Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyển phát nhanh TP đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 750.000đ theo biên lai thu số 0000411 được hoàn lại toàn bộ khi án có hiệu lực pháp luật.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THA DS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Thu

